

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM (DFVN)**

Số: 083/CEO/DFVN25

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo bạch DFVN-FIX

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo bạch của Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (“DFVN-FIX” hoặc “Quỹ”) như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo bạch MỚI	Khoản mục, điều của Bản Cáo bạch CŨ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam và thế giới ...	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam và thế giới ...	Cập nhật thông tin, số liệu về nền kinh tế Việt Nam và thế giới
2	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ ...	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ ...	Cập nhật số liệu của DFVN, chủ sở hữu của DFVN



3	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ...	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ...	Cập nhật tình hình hoạt động, số liệu của DFVN
4	VII. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 11. Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank <u>Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</u> <u>Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655</u> <u>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022</u> <u>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:</u> <u>Trụ sở chính:</u> <u>Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</u> <u>Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655</u> 12. Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance (“Digifinance”) <u>Trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u>	VII. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 	Bổ sung Đại lý phân phối của Quỹ DFVN-FIX

	Điện thoại: 0968786660 <u>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 06 năm 2022</u> <u>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:</u> <u>Địa chỉ: Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, số 19 Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội</u> Điện thoại: 0968786660		
5	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ 2.4.1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ <u>Hiện tại, Chứng chỉ Quỹ được giao dịch một (01) lần một (01) tuần vào Ngày Giao dịch là các ngày thứ Ba hàng tuần.</u> <u>Tần suất giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được tăng lên hai (02) lần trong một (01) tuần với thời gian dự kiến triển khai chậm nhất vào Quý 4 năm 2025. Ngày Giao dịch được công bố tại Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao dịch (nếu có) sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Tại thời điểm tần suất giao dịch hai (02) lần trong một (01) tuần tại điểm này được thực hiện thì đoạn ở trên sẽ chấm dứt hiệu lực.</u> <u>Nếu Ngày Giao dịch rơi vào ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tam ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Ngày Giao dịch (ngày làm việc) tiếp theo.</u>	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ 2.4.1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ Chứng chỉ Quỹ được giao dịch một (01) lần một (01) tuần, vào các ngày thứ Ba hàng tuần (“Ngày Giao dịch”). Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý Phân phối đã công bố tại Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Cập nhật phù hợp với Điều lệ Quỹ DFVN-CAF

	<u>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</u> Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý Phân phối đã công bố tại Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.		
6	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 2. Điều lệ Quỹ sửa đổi bổ, sung lần thứ 4 tháng 04 năm 2025 2.8. Đại hội Nhà đầu tư 2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ</u>, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng <u>không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN</u>. Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến <u>Nhà đầu tư</u> bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức <u>gửi</u> thư bằng văn bản hoặc thư điện tử <u>hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác</u> phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. 	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 2. Điều lệ Quỹ sửa đổi bổ, sung lần thứ 3 tháng 04 năm 2024 2.8. Đại hội Nhà đầu tư 2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. 	Cập nhật phù hợp với Điều lệ Quỹ DFVN-CAF
7	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 1. Căn cứ pháp lý	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 1. Căn cứ pháp lý	Cập nhật căn cứ pháp lý phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

- a) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
- b) Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dư trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (“**Luật số 56/2024/QH15**”);
- c) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
- d) Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“**Thông tư 99**”);
- e) Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“**Thông tư 98**”);
- f) Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“**Thông tư 198**”);
- g) Thông tư số 102/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“**Thông tư 102**”);

- a) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
- b) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
- c) Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“**Thông tư 99**”);
- d) Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“**Thông tư 98**”);
- e) Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“**Thông tư 198**”);
- f) Thông tư số 102/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“**Thông tư 102**”);
- g) Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“**Thông tư 51**”);
- h) Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam (“**Thông tư 05**”);

	h) Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“Thông tư 51”); i) <u>Thông tư số 03/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam (“Thông tư 03”);</u> j) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán (“Thông tư 96”); k) <u>Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 68”);</u> l) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thị trường Chứng khoán (“Nghị định 156”); và m) Các văn bản Pháp luật có liên quan.	i) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán (“Thông tư 96”); j) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thị trường Chứng khoán (“Nghị định 156”); và k) Các văn bản Pháp luật có liên quan.					
8	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo <table><tr><td colspan="2"><u>Quy định hiện tại về Ngày Giao dịch và Tần suất giao dịch</u></td></tr></table>	<u>Quy định hiện tại về Ngày Giao dịch và Tần suất giao dịch</u>		X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo <table><tr><td>Ngày Giao</td><td>Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ là Thứ ba hàng tuần.</td></tr></table>	Ngày Giao	Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ là Thứ ba hàng tuần.	Cập nhật quy định khi tăng tần suất giao dịch lên hai (02) lần trong một (01) tuần
<u>Quy định hiện tại về Ngày Giao dịch và Tần suất giao dịch</u>							
Ngày Giao	Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ là Thứ ba hàng tuần.						

Ngày Giao dịch (Ngày T)	Ngày Giao dịch của Quỹ là Thứ Ba hàng tuần. Nếu Thứ Ba là ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì <u>Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó</u> và Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Thứ Ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo. Ngày Giao dịch của Quỹ trong trường hợp này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố cụ thể tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	dịch (Ngày T)	Nếu Thứ Ba là ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Thứ ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo. Ngày Giao dịch của Quỹ trong trường hợp này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố cụ thể tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và hệ thống Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh.	Bỏ từ ngữ về việc gọi tắt mốc thời gian giao dịch
Tần suất giao dịch của Quỹ	Hàng tuần			
<u>Quy định mới khi tăng tần suất giao dịch của Quỹ lên hai (02) lần trong một (01) tuần với thời gian dự kiến triển khai chậm nhất vào Quý 4/2025. Việc triển khai Ngày Giao dịch và Tần suất giao dịch mới này sẽ được công bố thông tin ít nhất bảy (07) ngày trước khi triển khai</u>		Thời điểm đóng Sổ lệnh	Lệnh giao dịch: Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch của Quỹ (T-1). Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. <u>Thời điểm Quỹ nhận tiền mua Chứng chỉ Quỹ</u> Tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ đặt tại Ngân hàng Giám sát trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Các lệnh giao dịch mua và giao dịch tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau thời điểm này sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp, trừ trường hợp Nhà đầu tư có chỉ thị khác.	
Ngày Giao dịch (Ngày T)	Ngày Giao dịch của Quỹ là Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Nếu Thứ Ba và/hoặc Thứ Năm là ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì <u>Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng chỉ</u>			

	<u>Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Ngày Giao dịch (ngày làm việc) tiếp theo. Ngày Giao dịch của Quỹ trong trường hợp này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố cụ thể tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</u>		
<u>Tần suất giao dịch của Quỹ</u>	Hai (02) lần trong một (01) tuần		
.....			
Thời điểm đóng Sổ lệnh	Lệnh giao dịch: Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch của Quỹ. Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. <u>Thời điểm Quỹ nhận tiền mua Chứng chỉ Quỹ</u> Tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ đặt tại Ngân hàng Giám sát trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Các lệnh giao dịch mua và giao dịch tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau thời điểm này sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp, trừ trường hợp Nhà đầu tư có chỉ thị khác.	Thời hạn xác nhận giao dịch Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+3), Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ/Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.	
		Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư Trong vòng không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+5), Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở Tài khoản Giao dịch. Việc thanh toán đối với Đại lý Ký danh được thực hiện trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh mua và Lệnh bán; thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Ký danh nhưng trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời hạn để Đại lý Ký danh thanh toán cho Nhà đầu tư là trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được thanh toán từ Quỹ.	
		Tần suất giao dịch của Quỹ Hàng tuần	
			
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ <u>nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo,</u>		

a) Lệnh mua phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý Phân phối/ Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ DFVN-CAF trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. e) Nhà đầu tư cần chú ý là tiền mua Chứng chỉ Quỹ phải được ghi có trong tài khoản của Quỹ DFVN-CAF trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. j) Trong trường hợp đối với giao dịch mua thông thường, Quỹ DFVN-CAF đã nhận được tiền mua Chứng chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản hợp lệ theo đúng quy định tại Bản Cáo bạch nhưng chưa có Lệnh mua tương ứng thì khoản tiền mua Chứng chỉ Quỹ này sẽ được xem xét chấp nhận cho kỳ giao dịch kế tiếp như sau: (i) nếu Nhà đầu tư bổ sung Lệnh mua trước 11h30 <u>ngày làm việc liền trước</u> kỳ giao dịch kế tiếp, (ii) trường hợp Nhà đầu tư không bổ sung Lệnh mua trước 11h30 <u>ngày làm việc liền trước</u> kỳ giao dịch kế tiếp thì khoản tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất kế tiếp kỳ giao dịch nhận tiền ban đầu hoặc thời gian phù hợp như quy định tại điểm k) Điều này. Phí chuyển tiền sẽ do Nhà đầu tư chịu. Trường hợp khoản tiền hoàn trả không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ. 	a) Lệnh mua phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý Phân phối/ Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ DFVN-CAF trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1). e) Nhà đầu tư cần chú ý là tiền mua Chứng chỉ Quỹ phải được ghi có trong tài khoản của Quỹ DFVN-CAF trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. j) Trong trường hợp đối với giao dịch mua thông thường, Quỹ DFVN-CAF đã nhận được tiền mua Chứng chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản hợp lệ theo đúng quy định tại Bản Cáo bạch nhưng chưa có Lệnh mua tương ứng thì khoản tiền mua Chứng chỉ Quỹ này sẽ được xem xét chấp nhận cho kỳ giao dịch kế tiếp như sau: (i) nếu Nhà đầu tư bổ sung Lệnh mua trước 11h30 ngày T-1 kỳ giao dịch kế tiếp, (ii) trường hợp Nhà đầu tư không bổ sung Lệnh mua trước 11h30 ngày T-1 của kỳ giao dịch kế tiếp thì khoản tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất kế tiếp kỳ giao dịch nhận tiền ban đầu hoặc thời gian phù hợp như quy định tại điểm k) Điều này. Phí chuyển tiền sẽ do Nhà đầu tư chịu. Trường hợp khoản tiền hoàn trả không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.
--	--

10	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo 3.4. Quy trình về Giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ e) Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà đầu tư <u>trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo</u>) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản theo quy định. 	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo 3.4. Quy trình về Giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ e) Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà đầu tư vào ngày T+3) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản theo quy định. 	Cập nhật phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 30 Thông tư 98/2020/TT-BTC
11	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo 3.5 Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ e) Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ <u>đủ số lượng thực hiện Lệnh bán chuyển đổi được gửi cho Nhà đầu tư trong thời hạn xác nhận giao dịch</u>) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo 3.5 Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ e) Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ mua tương ứng được gửi cho Nhà đầu tư vào ngày T+3) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu	Cập nhật diễn đạt từ ngữ cho rõ nghĩa

	tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định. Trong trường hợp nếu thực hiện Lệnh Chuyển đổi dẫn tới số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại trong Tài khoản Giao dịch nhỏ hơn Chứng chỉ Quỹ tối thiểu quy định, Nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký chuyển đổi toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này sang quỹ mục tiêu. 	để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định. Trong trường hợp nếu thực hiện Lệnh Chuyển đổi dẫn tới số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại trong Tài khoản Giao dịch nhỏ hơn Chứng chỉ Quỹ tối thiểu quy định, Nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký chuyển đổi toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này sang quỹ mục tiêu. 	
12	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 4. Công bố Giá trị Tài sản Ròng và Tình hình Giao dịch 4.2 Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại a) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. b) Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ được gửi tới Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ <u>nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo</u> bằng thư điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của Pháp luật. Xác nhận giao dịch được khởi tạo từ hệ thống và không có chữ ký tay, chữ ký điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 4. Công bố Giá trị Tài sản Ròng và Tình hình Giao dịch 4.2 Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại a) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/ Đại lý Ký danh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. b) Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ được gửi tới Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng thư điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của Pháp luật. Xác nhận giao dịch được khởi tạo từ hệ thống và không có chữ ký tay, chữ ký điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.	Cập nhật phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 30 Thông tư 98/2020/TT-BTC và phù hợp với quy định pháp luật

13	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 5. Chi tiết về Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”) tại DFVN 5.1 Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt ➢ Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt được xem là hợp lệ khi số tiền đăng ký mua không thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt [100.000 (Một trăm ngàn) đồng] được ghi có vào đúng tài khoản của Quỹ DFVN-CAF tại Ngân hàng Giám sát trước 14h45 của ngày làm việc liền trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 5. Chi tiết về Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”) tại DFVN 5.1 Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt ➢ Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt được xem là hợp lệ khi số tiền đăng ký mua không thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt [100.000 (Một trăm ngàn) đồng] được ghi có vào đúng tài khoản của Quỹ DFVN-CAF tại Ngân hàng Giám sát trước 14h45 của ngày làm việc liền trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.	Bỏ từ ngữ về việc gọi tắt mốc thời gian giao dịch												
14	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4 Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.2 Giá Dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá Dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát 4.2.1 Quy định hiện tại về Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát a. Giá Dịch vụ Lưu ký <table><tr><td></td><td>Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), <u>áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá 1 lần/tuần</u></td></tr><tr><td>- Giá dịch vụ thường niên</td><td>0,05% NAV một năm</td></tr></table>		Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), <u>áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá 1 lần/tuần</u>	- Giá dịch vụ thường niên	0,05% NAV một năm	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.2 Giá Dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá Dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát a. Giá Dịch vụ Lưu ký <table><tr><td></td><td>Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)</td></tr><tr><td>- Giá dịch vụ thường niên</td><td>0,05% NAV một năm</td></tr><tr><td>- <i>Mức giá tối thiểu</i></td><td>21.000.000 VNĐ/tháng (Hai mươi một triệu đồng/tháng)</td></tr><tr><td>- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận</td><td>150.000 VNĐ/giao dịch</td></tr></table>		Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)	- Giá dịch vụ thường niên	0,05% NAV một năm	- <i>Mức giá tối thiểu</i>	21.000.000 VNĐ/tháng (Hai mươi một triệu đồng/tháng)	- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận	150.000 VNĐ/giao dịch	Phù hợp với Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư của DFVN-FIX được thông qua ngày 24/04/2025
	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), <u>áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá 1 lần/tuần</u>														
- Giá dịch vụ thường niên	0,05% NAV một năm														
	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)														
- Giá dịch vụ thường niên	0,05% NAV một năm														
- <i>Mức giá tối thiểu</i>	21.000.000 VNĐ/tháng (Hai mươi một triệu đồng/tháng)														
- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận	150.000 VNĐ/giao dịch														

- <i>Mức giá tối thiểu</i>	21.000.000 VNĐ/tháng (Hai mươi một triệu đồng/tháng)
- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết [các giao dịch thanh toán chứng khoán giao ngay (DVP, RVP), các giao dịch chuyển nhận chứng khoán không kèm thanh toán tiền (DFP, RFP)]	150.000 VNĐ/giao dịch <u>hoặc</u> 300.000 VNĐ/giao dịch (phụ thuộc <u>việc xử lý tư động hoặc không tư động</u>)
- Giá dịch vụ lưu trữ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết	1.200.000 VNĐ/tháng. Chỉ tính khi có hợp đồng được lưu trữ tại thời điểm cuối tháng
b. Giá Dịch vụ Giám sát	
	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch định giá 1 lần/tuần
- Giá dịch vụ thường niên	0,02% NAV một năm
- <i>Mức giá tối thiểu</i>	8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)
.....	

	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch định giá 1 lần/tuần
- Giá dịch vụ thường niên	0,02% NAV một năm
- <i>Mức giá tối thiểu</i>	8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)
.....	

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả

4.2 Giá Dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá Dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát

4.2.2 Quy định mới về Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát, được áp dụng khi Quỹ tăng tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần

Việc triển khai khi tăng tần suất giao dịch sẽ được công bố thông tin ít nhất 7 ngày trước khi triển khai.

a. Giá Dịch vụ Lưu ký

	<u>Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần</u>
- <u>Giá dịch vụ thường niên</u>	<u>0,06% NAV một năm</u>
- <u>Mức giá tối thiểu</u>	<u>19.000.000 VNĐ/tháng (Mười chín triệu đồng/tháng)</u>
- <u>Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết</u> <u>[các giao dịch thanh toán chứng</u>	<u>150.000 VNĐ/giao dịch hoặc 300.000 VNĐ/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động)</u>

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả

4.2 Giá Dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá Dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát

(tương tự như hàng trên)

Phù hợp với Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư của DFVN-FIX được thông qua ngày 24/04/2025

khoản giao ngay (DVP, RVP), các giao dịch chuyên nhân chứng khoán không kèm thanh toán tiền (DFP, RFP)]

- | | |
|--|--|
| - <u>Giá dịch vụ lưu trữ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết</u> | <u>1.200.000 VNĐ/tháng. Chỉ tính khi có hợp đồng được lưu trữ tại thời điểm cuối tháng</u> |
|--|--|

b. Giá Dịch vụ Giám sát

	<u>Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần</u>
- <u>Giá dịch vụ thường niên</u>	<u>0,02% NAV một năm</u>
- <u>Mức giá tối thiểu</u>	<u>7.000.000 VNĐ/tháng (Bảy triệu đồng/tháng)</u>

- Giá Dịch vụ Giám Sát, Lưu Ký trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Giám sát, Lưu ký tại các Ngày Định giá như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá Dịch vụ Lưu} \\ \text{ký/Giám sát cho kỳ} \\ \text{định giá} \end{array} \equiv \begin{array}{l} \text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát (\%)} \times \\ \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế} \\ \text{trong kỳ định giá} \end{array}$$

	Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366) Trường hợp Mức giá tối thiểu được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Giám sát, Lưu ký tại các Ngày Định giá như sau: Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát cho kỳ định giá Mức giá tối thiểu hàng tháng x Số ngày thực tế trong kỳ định giá Số ngày thực tế trong tháng																								
16	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.3 Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan 4.3.1 Quy định hiện tại về Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan a. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ <table><tr><th>Loại giá dịch vụ</th><th>Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá dịch một (01) lần trong một (01) tuần</th></tr><tr><td>- Giá dịch vụ thường niên</td><td>0,045% NAV một năm</td></tr><tr><td>- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu</td><td>8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)</td></tr></table> b. Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng <table><tr><th>Loại giá dịch vụ</th><th>Mức giá (chưa bao gồm VAT)</th></tr><tr><td>- Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td><td>10.000.000 VNĐ/ tháng</td></tr><tr><td>- Tiền thiết lập, duy trì thông tin</td><td>Miễn phí</td></tr></table> TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.3 Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan a. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ <table><tr><th>Loại giá dịch vụ</th><th>Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)</th></tr><tr><td>- Giá dịch vụ thường niên</td><td>0,045% NAV một năm</td></tr><tr><td>- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu</td><td>8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)</td></tr></table> b. Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng <table><tr><th>Loại giá dịch vụ</th><th>Mức giá (chưa bao gồm VAT)</th></tr><tr><td>- Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td><td>10.000.000 VNĐ/ tháng</td></tr><tr><td>- Tiền thiết lập, duy trì thông tin</td><td>Miễn phí</td></tr></table> Phù hợp với Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư của DFCVN-FIX được thông qua ngày 24/04/2025	Loại giá dịch vụ	Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá dịch một (01) lần trong một (01) tuần	- Giá dịch vụ thường niên	0,045% NAV một năm	- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)	Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT)	- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/ tháng	- Tiền thiết lập, duy trì thông tin	Miễn phí	Loại giá dịch vụ	Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)	- Giá dịch vụ thường niên	0,045% NAV một năm	- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)	Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT)	- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/ tháng	- Tiền thiết lập, duy trì thông tin	Miễn phí
Loại giá dịch vụ	Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá dịch một (01) lần trong một (01) tuần																								
- Giá dịch vụ thường niên	0,045% NAV một năm																								
- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)																								
Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT)																								
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/ tháng																								
- Tiền thiết lập, duy trì thông tin	Miễn phí																								
Loại giá dịch vụ	Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)																								
- Giá dịch vụ thường niên	0,045% NAV một năm																								
- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)																								
Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT)																								
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/ tháng																								
- Tiền thiết lập, duy trì thông tin	Miễn phí																								

	Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá một (01) lần trong một (01) tuần	- Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT		
	- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/ tháng	- Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí	
	- Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí			
	- Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí			
	- Tiền thực hiện quyền Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách	- Tiền thực hiện quyền Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách	
17	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.3 Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyên nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan		XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.3 Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyên nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan		Phù hợp với Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư của DFVN-FIX được thông

4.3.2 Quy định mới về Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, được áp dụng khi Quỹ tăng tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần

Việc triển khai khi tăng tần suất giao dịch sẽ được công bố thông tin ít nhất 7 ngày trước khi triển khai.

a. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ

<u>Loại giá dịch vụ</u>	<u>Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần</u>
- <u>Giá dịch vụ thường niên</u>	<u>0,035% NAV một năm</u>
- <u>Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu</u>	<u>11.000.000 VNĐ/tháng (Mười một triệu đồng/tháng)</u>

b. Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

<u>Loại giá dịch vụ</u>	<u>Mức giá (chưa bao gồm VAT)</u>
- <u>Giá dịch vụ cố định hàng tháng</u>	<u>10.000.000 VNĐ/ tháng, áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng hai (02) lần một (01) tuần</u> <u>12.000.000 VNĐ/ tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất</u>

(tương tự như hàng trên)

qua ngày
24/04/2025

		giao dịch nhiều hơn hai (02) lần một (01) tuần		
- <u>Tiền thiết lập, duy trì thông tin</u>		<u>Miễn phí</u>		
▪ <u>Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS</u>				
▪ <u>Thiết lập dữ liệu NĐT</u>				
- <u>Duy trì thông tin tài khoản NĐT</u>				
- <u>Tiền cung cấp thông tin</u>		<u>Miễn phí</u>		
▪ <u>Thông tin giao dịch hàng ngày</u>				
▪ <u>Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</u>				
▪ <u>Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành</u>				
▪ <u>Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ</u>				
- <u>Tiền thực hiện quyền Lập danh sách thực hiện quyền</u>		<u>1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách</u>		
➤ <u>Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng.</u> ➤ <u>Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:</u> Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá $\equiv$ $\frac{\text{Giá dịch vụ tương ứng (\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{định giá}}$				

	<u>Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</u> <u>Trường hợp Mức giá tối thiểu được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:</u> $\frac{\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá}}{\text{Mức giá tối thiểu hàng tháng} \times \frac{\text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong tháng}}}$ ➤ <u>Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng tại các Ngày Định giá như sau:</u> $\frac{\text{Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho kỳ định giá}}{\frac{\text{Giá dịch vụ cố định hàng tháng} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong tháng}}}$		
18	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.4 Trong mọi trường hợp, tổng các mức Giá Dịch vụ Quản lý quỹ, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng như nêu tại Khoản 4.1, 4.3.1.a (hoặc 4.3.2.a), 4.3.1.b (hoặc 4.3.2.b) sẽ tuân thủ các mức giới hạn tối đa theo quy định Pháp luật. 	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 4.4 Trong mọi trường hợp, tổng các mức Giá Dịch vụ Quản lý quỹ, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng như nêu tại Khoản 4.1, 4.3.a và 4.3.b Điều này sẽ tuân thủ các mức giới hạn tối đa theo quy định Pháp luật. 	Cập nhật tham chiếu điều khoản cho phù hợp
19	PHỤ LỤC 2 12. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655	PHỤ LỤC 2 	Bổ sung Đại lý phân phối của Quỹ DFVN-FIX

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900636679

Fax: (028) 3824 8655

13. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH DIGIFINANCE (“DIGIFINANCE”)

Trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0968786660

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 06 năm 2022

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Địa chỉ: Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, số 19 Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0968786660

Ngày bắt đầu có hiệu lực: Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

Hồ sơ kèm theo:

- Bản Cáo bạch Quỹ DFVN-FIX sửa đổi, bổ sung lần thứ 11;
- Bản Cáo bạch tóm tắt Quỹ DFVN-FIX sửa đổi, bổ sung lần thứ 11.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ
DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**



TRẦN CHÂU DANH
Tổng Giám đốc

